

Số: 1117/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 776/2018/TLST - DS ngày 25/9/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Căn cứ Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong “Biên bản hòa giải thành” về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 23/7/2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 183/11/17 đường Tr P, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sơn L, Công ty luật hợp danh Nam Trí V, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: E8/3 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện BCh, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: C13/5 Cư xá Phú Lâm B, đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố H.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Văn U, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 260/54 đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đào Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 60G Nguyễn Thị Th, phường BT, Quận 7, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Quốc K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 183/11/17 đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố H.

2/ Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1963.

3/ Ông Đặng Văn C, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: số C13/5 Cư xá Phú Lâm B, đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố H.

4/ Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 104 đường số 10, cư xá Đài RD, Phường 13, Quận S, Thành phố H.

5/ Ông Đặng Văn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số C13/5 Cư xá Phú Lâm B, đường Bà Hom, Phường 13, Quận S, Thành phố H.

6/ Ông Đặng Văn Ng, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 42C đường số 5, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố H.

7/ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số C13/5 đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố H.

Các Ông, Bà: Nh, C, Th, N, D, Ng, B nêu trên tất cả cùng ủy quyền cho Ông Đặng Văn U, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 260/54 đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đào Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: 60G Nguyễn Thị Th, phường BT, Quận 7, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim C và bị đơn ông Đặng Văn N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Đặng Thị Nh, ông Đặng Văn C, ông Đặng Văn Th, ông Đặng Văn D, ông Đặng Văn B, ông Đặng Văn Ng, ông Đặng Văn Ú do ông Đặng Văn U, đại diện ủy quyền đồng ý với toàn bộ yêu cầu (nêu trên) của nguyên đơn bà Trần Thị Kim C: “Giao cho bà Trần Thị Kim C được toàn quyền đứng ra chuyển nhượng (rao bán) phần đất đang tranh chấp có diện tích khoảng 422m² nằm tại 02 thửa 181,182 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện BCh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1318/QSDD/Q2, ngày 16/8/2000 cấp cho hộ ông Đặng Văn L. Giá chuyển nhượng do phía bà Trần Thị Kim C hoàn toàn quyết định, Khi có người nhận chuyển nhượng, phía ông Đặng Văn N và những người thừa kế phần đất của ông Đặng Văn L sẽ hỗ trợ ký giấy tờ cho phía bà Trần Thị Kim C chuyển nhượng phần đất trên và bà Trần Thị Kim C phải giao lại cho bị đơn ông Đặng Văn N và những người thừa kế phần đất của ông

Đặng Văn L số tiền là đúng 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng. Thời hạn đứng ra chuyển nhượng (rao bán) phần đất trên là 24 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án và nếu trong thời hạn 24 tháng bà Trần Thị Kim C có 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng chẵn) giao tiền cho phía bị đơn ông Đặng Văn N và những người thừa kế của ông Đặng Văn L thì bị đơn ông N và những người thừa kế của ông Lân cũng sẽ làm thủ tục công chứng sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Trần Thị Kim C”.

Nếu sau thời hạn 24 tháng mà vẫn chưa chuyển nhượng được thì bà C, ông Đặng Văn N và những đồng thừa kế của ông L sẽ tiếp tục hỗ trợ để cùng nhau tìm người để chuyển nhượng và giá chuyển nhượng vẫn do bà Trần Thị Kim C quyết định.

Các chi phí liên quan việc chuyển nhượng (gồm chi phí môi giới, lệ phí trước bạ, sang tên, thuế thu nhập cá nhân, ... nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng đối với phần đất các bên thỏa thuận 422 m² nằm trên 02 thửa 181,182 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện BCh, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ do phía nguyên đơn bà Trần Thị Kim C tự nguyện chịu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc K: Đồng ý với ý kiến thỏa thuận nêu trên của nguyên đơn và bị đơn, không có ý kiến gì bổ sung.

Các bên đương sự có mặt đồng ý với kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/07/2216/BDS, ngày 03/7/2020 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá MN.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật - Bà C có “Đơn xin xem xét giải quyết” (V/v xin miễn tiền đóng án phí) đề ngày 25/9/2017, với lý do bà Trần Thị Kim C sinh năm 1950 đã 67 tuổi. Bà Trần Thị Kim C được miễn toàn bộ án phí.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị Nh cùng các đồng nghĩa vụ liên quan số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn) đồng theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án” số AA/2017/0031831, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh do ông Đặng Văn U ký tên người nộp tiền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thịnh